

Bản án số: 159/2020/DS-PT
Ngày: 24-11-2020
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
dân sự, vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thúy Hà;
2. Bà Phạm Thị Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự Phúc thẩm thụ lý số 215/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST, ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CD bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Phúc thẩm số: 212/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Hồng P, sinh năm 1974; (có mặt)

Cư trú: Tổ 01, ấp TQ1, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là: Bà Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1990; (có mặt)

Cư trú: Khóm CQ, phường CPB, thành phố CD, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1970; ông Bùi Yên R, sinh năm 1963; (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 230, tổ 17, khóm VC, phường CPA, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Địa chỉ nơi kinh doanh: Số 104, đường ĐĐ, khóm 5, phường CPA, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Ngô Hồng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Hồng P do bà Nguyễn Thanh T1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên vào ngày 06/10/2014 đến ngày 17/04/2017 ông R, bà T hỏi mượn tiền của ông với hình thức là ông chuyển tiền qua ngân hàng Sacombank nhiều lần vào tài khoản bà T, cụ thể:

- Ngày 06/10/2014 chuyển 100.000.000 đồng;
- Ngày 25/12/2015 chuyển 140.958.139 đồng;
- Ngày 27/8/2015 chuyển 300.000.000 đồng;
- Ngày 18/3/2016 chuyển 249.925.772 đồng;
- Ngày 21/5/2016 chuyển 178.946.852 đồng;
- Ngày 25/8/2016 chuyển 199.940.618 đồng;
- Ngày 17/4/2017 chuyển 85.700.000 đồng.

Đến ngày 19/9/2017 âm lịch (ngày 07/11/2017 dương lịch) bà Phạm Thị Thanh T có viết cho ông một biên nhận nợ do bà T ký tên. Ngày 01/7/2020 nguyên đơn ông P có bản tự khai bổ sung, cho biết ông R và bà T vay tiền của ông tổng cộng 7 lần là 1.255.728.000 đồng, chuyển tiền qua tài khoản của bà T tại ngân hàng, khi vay hai bên không thỏa lãi suất, đến ngày 07/11/2017 thấy vợ chồng bà T, ông R làm ăn thành công nên ông liên hệ yêu cầu trả lại vốn và viết biên nhận chỉ còn lại 1.200.000.000 đồng hẹn đến tháng 4/2018 thanh toán và trả cho ông 5 tháng lãi tính từ ngày viết biên nhận đến ngày 07/4/2018. Ông chỉ yêu cầu ông R, bà T thanh toán vốn, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Thanh T có lời khai: Vợ chồng bà và ông P có bà con với nhau nên bà có vay của ông P nhiều lần từ năm 2013 đến năm 2017, cụ thể:

Năm 2013 (bà không nhớ ngày tháng) vay 100.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, đóng lãi liên tục từ lúc vay.

Năm 2014 (bà không nhớ ngày tháng) vay 200.000.000 đồng.

Sau đó bà vay thêm nhiều lần, mỗi lần 300.000.000 đồng đến năm 2017 thì ông P lấy tiền lãi 30.000.000 đồng/tháng liên tục đến tháng 5/2019, trong khi bà đang đóng lãi và trả nợ ngân hàng thì đến ngày 07/11/2017 ông P ép bà ký giấy nợ 1.200.000.000 đồng, hiện nay mỗi cuối tháng âm lịch bà vẫn đóng cho ông P 10.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng tiền hụi và 5.000.000 đồng tiền vay. Bà cho rằng hợp đồng vay giữa bà với ông P đang thực hiện, yêu cầu ông P ngưng việc khởi kiện tính toán lại để bà tiếp tục trả dần theo thỏa thuận, bà thừa nhận có vay tiền của ông P, R(chồng bà) không liên quan.

- Ông Bùi Yên R có lời khai: Ông đã ly thân với bà Ttử lâu nên hoàn toàn không biết việc làm ăn của bà Tcũng như không biết số nợ mà ông P kiện, ông không có vay tiền và không đồng ý cùng bà Ttrả nợ cho ông P, vì ông không hưởng lợi gì từ số tiền vay của ông P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST, ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CD quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hồng P.

Buộc bà Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho ông Ngô Hồng P khoản nợ vốn 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Bác yêu cầu của ông Ngô Hồng P yêu cầu ông Bùi Yên R liên đới cùng bà Phạm Thị Thanh T trả 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo đơn kháng cáo ngày 22 tháng 7 năm 2020, của ông Ngô Hồng P là nguyên đơn trong vụ án. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp Phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Tvà Rcó trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 1.200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và Phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Hồng P là nguyên đơn trong vụ án. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST, ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CD.

Đình chỉ một phần yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, các phần khác của quyết định bản án giữ nguyên.

Về án phí Phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa Phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí Phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Ngô Hồng P yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới ông Bùi Yên R cùng bà Phạm Thị Thanh T trả cho ông cho số tiền 1.200.000.000 đồng vốn và không tính lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ông Ngô Hồng P khởi kiện cho rằng từ năm 2014 đến năm 2017 có cho vợ chồng ông Bùi Yên R cùng bà Phạm Thị Thanh T vay nhiều lần tổng cộng là 1.255.728.000đ để đầu tư kinh doanh. Do ông R, bà Tvi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại biên nhận 19/9/2017 (âm lịch) nên ông khởi kiện yêu cầu ông R, bà Tcó trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền còn nợ 1.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Phía bà T thừa nhận có vay tiền ông P, hiện còn nợ số tiền như ông P trình bày, bị đơn R chồng bà T không thừa nhận cùng bà T vay số tiền trên.

Qua đối chiếu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các lần chuyển tiền ông P đều chuyển trực tiếp vào tài khoản của bà T, biên nhận nợ cũng chỉ có bà T ký nhận, nên lời khai của nguyên đơn cho rằng việc thỏa thuận vay nợ giữa ông với bà T, R là không có chứng cứ, nên cấp sơ thẩm chỉ buộc bà Tcó trách nhiệm trả nợ cho ông P, mà không buộc Rliên đới là có căn cứ. Tại phiên tòa Phúc thẩm, nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên kháng cáo của ông Ngô Hồng P không có căn cứ để xem xét. Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST, ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ.

[3] Về án phí dân sự Phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Ngô Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí Phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003959 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Hồng P;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST, ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ;

Căn cứ vào Điều 422, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hồng P.

Buộc bà Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho ông Ngô Hồng P khoản nợ vốn 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Hồng P yêu cầu ông Bùi Yên R liên đới cùng bà Phạm Thị Thanh T trả 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Thanh T phải chịu 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Ngô Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông P 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2017/0003501 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CD.

4. Về án phí dân sự Phúc thẩm: Ông Ngô Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí Phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003959 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CD.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

Phạm Thị Minh Châu

Cao Minh Lễ

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND – An Giang;
- TAND – TP CD;
- THA – TP CD;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

Cao Minh Lễ